

Yên Châu, ngày 05 tháng 11 năm 2020

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Sở Y tế tỉnh Sơn La
- Trung tâm thông tin tỉnh Sơn La
- Trung tâm Dữ liệu quốc gia về tài sản công

I. Vị trí đăng tải: Trang thông tin điện tử Sở Y tế tỉnh Sơn La (<https://soyte.sonla.gov.vn/>); Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (<https://sonla.gov.vn/>); Trang thông tin điện tử về tài sản công (<http://taisancong.vn>)

II. Tiêu đề: Thông báo công khai về việc lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết của Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu.

III. Nội dung:

Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu thông báo về việc lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết:

1. Thông tin của đơn vị có tài sản liên doanh, liên kết

- Tên đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu
- Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Yên Châu, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La
- Mã số thuế: 5500374267

2. Tài sản liên doanh, liên kết

- Tài sản cố định: mặt bằng 40m²
- + Đất sử dụng phòng chụp: 40m²
- + Phòng chụp: 40m²
- + Thời hạn 08 năm.
- Vị trí: Thuộc khuôn viên Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu
- Tài sản khác: Không
- Dự toán tài sản: 713.541.600 đ.

3. Phương án liên doanh, liên kết

3.1. Hình thức: Liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới, các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng góp tài sản để sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết; các tài sản này được các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng kiểm soát việc quản lý, sử dụng.

3.2. Mục tiêu kinh doanh

Chủ yếu là phục vụ, nâng cao chất lượng chẩn đoán góp phần nâng cao chất lượng điều trị và chăm sóc sức khỏe nhân dân, khắc phục khó khăn về ngân sách cho Tỉnh và ngành Y tế, đồng thời thực hiện quan điểm xã hội hoá của Đảng và Nhà nước về y tế.

3.3. Nhu cầu dịch vụ

- Trong thời gian qua, Bệnh viện đã triển khai được một số kỹ thuật thuộc tuyến trên và đầu tư mua sắm một số trang thiết bị tương đối hiện đại, với đội ngũ cán bộ chuyên môn có trình độ, tận tình, tâm huyết với nghề, nên lưu lượng bệnh nhân khám và điều trị tại Bệnh viện ngày càng tăng cao, trung bình mỗi ngày Bệnh viện khám khoảng 200-300 lượt người bệnh, cấp cứu và điều trị nội trú khoảng 150-200 người. Nhiều bệnh nhân nặng điều trị, nhiều mặt bệnh tuyến trên được phẫu thuật và điều trị tại Bệnh viện đạt hiệu quả cao.

- Tuy nhiên số lượng các trang thiết bị Y tế hiện đại nhằm phục vụ công tác khám, chẩn đoán bệnh còn hạn chế do thiếu kinh phí đầu tư như: máy chụp cắt lớp vi tính, máy nội soi tiêu hóa...

- Nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc người bệnh toàn diện bằng những phương pháp khoa học kỹ thuật mới tiên tiến, đảm bảo sự hài lòng của người bệnh, đa dạng hóa các dịch vụ y tế chất lượng cao, đảm bảo công tác khám, chẩn đoán và điều trị, phù hợp với khả năng chi trả của người bệnh.

- Với các căn cứ trên, việc mở rộng đa dạng hóa các loại hình dịch vụ y tế đối với Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu là phù hợp và hết sức cần thiết.

3.4. Đáp ứng của Bệnh viện trong cung cấp dịch vụ.

- Đảm bảo các trình tự, thủ tục, điều kiện hoạt động và cung cấp dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo điều kiện vận hành, khai thác tài sản liên doanh, liên kết phục vụ cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật.

- Hội đồng chuyên môn Bệnh viện đảm bảo hoạt động chuyên môn trong công tác khám bệnh, chữa bệnh, đảm bảo chất lượng dịch vụ.

- Cam kết tạo điều kiện để bệnh nhân sử dụng dịch vụ; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bệnh nhân và đối tác liên doanh, liên kết.
- Khuyến khích và ưu tiên công tác nghiên cứu, hợp tác chuyên môn để mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Cam kết thực hiện hợp đồng hợp tác liên doanh, liên kết và các thỏa thuận chi tiết khác (nếu có).
- Hỗ trợ cơ sở vật chất và các nguồn lực, đảm bảo cung cấp dịch vụ theo hợp đồng hợp tác liên doanh, liên kết.

3.5. Yêu cầu với tài sản của đối tác liên doanh, liên kết

- Tài sản: Hệ thống chụp cắt lớp vi tính 16 lát cắt; sản xuất năm 2019 trở về sau; mới 100%; đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, CE hoặc tương đương.
- Cấu hình chi tiết: Tương đương với cấu hình **Model NEUVIZ 16 CLASSIC của hãng Neusoft Medical Systems**, có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO); giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ); đối với mặt hàng nhập khẩu nước ngoài có công chứng dịch thuật của phòng công chứng có thẩm quyền phát hành (có cấu hình chi tiết kèm theo).
- Dự toán tài sản: 5.450.000.000 VNĐ (căn cứ vào chứng thư số 8619777/CT-BTCVALUE ngày 15/8/2019 Công ty cổ phần thẩm định giá BTCVALUE cung cấp)

3.6. Đề xuất phân công công việc trong cung cấp dịch vụ

a) Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu thực hiện và chi trả các nội dung sau:

- Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao liên quan đến dịch vụ;
- Cung cấp văn phòng phẩm, ấn chỉ;
- Cung cấp điện, nước, hệ thống thông tin, liên lạc;
- Xử lý rác thải y tế, rác thải sinh hoạt;
- Cung cấp nhân lực chuyên môn: Bác sỹ chẩn đoán; kỹ thuật viên; tư vấn chuyên môn;
- Đảm bảo chi phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, khấu hao đối với tài sản thuộc sở hữu của mình đưa vào liên doanh, liên kết;
- Chi quản lý trong cung cấp dịch vụ;

b) Đối tác liên doanh, liên kết thực hiện và chi trả các nội dung sau:

- Cung cấp nhân lực kỹ thuật: theo dõi, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị liên doanh, liên kết;

- Đảm bảo hoạt động tư vấn, thương mại, giới thiệu, quảng bá dịch vụ;
- Đảm bảo chi phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và đột xuất, khấu hao, bảo hiểm (nếu có) đối với tài sản thuộc sở hữu của mình đưa vào liên doanh, liên kết;
- Chi quản lý trong cung cấp dịch vụ.

3.7. *Quản lý thu, chi và phân chia lợi nhuận*

- Giá theo Nghị quyết số 94/2019/NQ-HĐND ngày 28/2/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La: Một ca chụp cắt lớp vi tính đến 36 dãy không thuốc cản quang là 519.000 đ; (NQ 94/2019 đã được thay thế bằng NQ 121/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019)
- Giá thu một ca chụp cắt lớp vi tính 16 lát cắt không thuốc cản quang tại Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu thu theo đề án liên doanh liên kết là 800.000 đ/ca. *(Trường hợp có thuốc cản quang thì giá 800.000 đ + chi phí mua thuốc thực tế)*, trong đó:
 - + Tổng chi phí/ca chụp: 680.947 đ
 - + Lãi bao gồm thuế: 119.053 đ/ca chụp
- Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu chịu trách nhiệm thu phí sử dụng dịch vụ, phát hành hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.
- Đối tác phối hợp trong công tác theo dõi, tổng hợp doanh thu dịch vụ.
- Doanh thu sau khi nộp thuế theo quy định của pháp luật được chia cho các bên tham gia liên doanh, liên kết, như sau: Bệnh viện hưởng 25%; đối tác hưởng 75%.

3.8. *Xử lý tài sản sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết*

- Tài sản của Bệnh viện tham gia góp vốn liên doanh liên kết là đất và nhà thuộc tài sản gắn liền trên đất tham gia liên doanh, liên kết, sau khi kết thúc đề án (8 năm) thuộc về Nhà nước, giao cho Bệnh viện tiếp tục quản lý và sử dụng;
- Tài sản của nhà đầu tư: Máy móc thiết bị: Hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính 16 lát Mode: Neuviz 16 Classic và các phụ kiện kèm theo trị giá: 5.450.000.000 đồng thuộc về nhà đầu tư tham gia liên doanh, liên kết.

4. *Tiêu chí lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết*

Đối tác liên doanh, liên kết cần đáp ứng toàn bộ các tiêu chí cơ bản sau đây:

- 4.1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền Nhà nước cấp mà nhà thầu đang hoạt động.
- 4.2. Hạch toán tài chính độc lập.

4.3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

4.4. Không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% và không cùng một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu.

4.5. Đủ điều kiện mua bán, vận hành thiết bị y tế theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Tương ứng với thiết bị y tế đề xuất đưa vào liên doanh, liên kết)

4.6. Có phương án tài chính hiệu quả, phù hợp với phương án liên doanh, liên kết này.

4.7. Tình hình tài chính lành mạnh: Đơn vị đối tác cung cấp báo cáo tài chính từ năm 2017 đến năm 2019, vốn chủ sở hữu năm gần nhất phải dương.

4.8. Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự: Đơn vị đối tác chứng minh đã thực hiện các hợp đồng tương tự với đề xuất tại phương án liên doanh, liên kết này, đáp ứng yêu cầu: Số hợp đồng là 02 hoặc khác 02 hợp đồng, trong đó có ít nhất 01 hợp đồng có giá trị tham dự liên doanh liên kết $\geq 3,5$ tỷ đồng và tổng giá trị tất cả các hợp đồng ≥ 7 tỷ đồng.

4.9. Thiết bị y tế đề xuất đưa vào liên doanh, liên kết phù hợp với yêu cầu của Phương án liên doanh, liên kết này.

4.10. Cam kết bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và có phương án sửa chữa thiết bị hiệu quả, đảm bảo thời gian vận hành thiết bị không gián đoạn quá 2 ngày làm việc đối với các lỗi hỏng thông thường và không quá 14 ngày với các lỗi hỏng nặng cần thay thế phụ kiện, kể từ khi xảy ra sự cố (nếu có).

4.11. Có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương, tương ứng với thiết bị y tế đề xuất đưa vào liên doanh, liên kết.

4.12. Nhân lực đề xuất tham gia cung cấp dịch vụ có lý lịch rõ ràng; hợp đồng lao động với thời gian làm việc cơ hữu với đơn vị đối tác.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký

- Hồ sơ đăng ký, gồm:

+ Đơn đăng ký tham dự liên doanh, liên kết do đại diện hợp pháp của đơn vị đối tác ký, xác nhận;

+ Các hồ sơ, tài liệu chứng minh đáp ứng các tiêu chí nêu tại mục 4 phương án liên doanh, liên kết này.

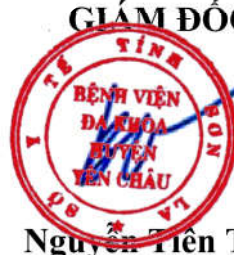
+ Nộp bảo đảm hồ sơ đăng ký, như sau: giá trị bảo đảm 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng); thời hạn bảo đảm 90 ngày kể từ ngày đăng ký; bảo đảm bằng tiền mặt hoặc bảo lãnh ngân hàng.

- Thời gian, địa điểm đăng ký: Trong giờ hành chính, kể từ ngày thông báo công khai đến 16 giờ 00 phút ngày 20/11/2020 tại Khoa Dược – Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu. Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Yên Châu, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La.

- Kèm theo thông báo này: Cấu hình thiết bị tham khảo (*File đính kèm - Cấu hình tham khảo*).

ĐƠN VỊ LẬP PHIẾU THÔNG TIN

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiên Thịnh

**CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT HỆ THỐNG MÁY CHỤP CẮT LỚP VI
TÍNH 16 LÁT NEUVIZ 16 CLASSIC**

(Kèm Theo công văn 214/CV-BVĐKYYC ngày 5/11/2020)

I. CẤU HÌNH

Thông tin chung của thiết bị

1. Máy chụp cắt lớp vi tính (CT) 16 lát cắt
2. Hãng sản xuất: **Neusoft Medical Systems**
3. Model: **NEUVIZ 16 CLASSIC**
4. Nước sản xuất: **Nhà máy sản xuất của Neusoft tại Shen Yang – Trung Quốc**
5. Năm sản xuất: **2019**
6. Là máy mới: **100%**
7. Chứng chỉ chất lượng: **ISO 9001, ISO 13485, CE,...**
8. Môi trường làm việc:
 - Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
 - Độ ẩm tối đa: $\geq 80\%$
 - Nguồn điện cấp: 220 VAC/380VAC/50Hz, 3 pha

STT	MIÊU TẢ	SỐ LƯỢNG
A. Phần cứng cơ bản		
1	Khung máy sử dụng vòng trượt điện thế thấp	1 bộ
2	Thùng phát cao thế 28Kw	1 bộ
3	Bóng phát tia hai tiêu điểm làm mát bằng dầu	1 bộ
4	Bộ đầu thu độ nhạy cao 32 dãy, nguyên liệu GOS	1 bộ
5	Giường bệnh nhân	1 bộ
6	Trạm điều khiển và xử lý ảnh kèm bàn gồm: - Máy tính điều khiển và xử lý ảnh - Màn hình LCD 23 inches	1 bộ
B. Các gói phần mềm và chương trình ứng dụng chính		
1	Chương trình điều chỉnh điện áp tự động và điều chỉnh	1 gói

	dòng bóng theo thời gian thực O-dose	
2	Chương trình tái tạo lập trong không gian ảnh	1 gói
3	Chương trình điều chỉnh giảm liều tia O-dose	1 gói
4	Chương trình chụp tự động với nồng độ thuốc cản quang - Bolus tracking	1 gói
5	Chương trình tùy chỉnh liều tia cho từng bộ phận và theo thể trạng bệnh nhân – Organ safe	1 gói
6	Phần mềm tăng các tín hiệu tương thích, khuếch tán hiệu yếu, giảm nhiễu – Clear View	1 gói
7	Chương trình thiết lập các thông số quét phù hợp	1 gói
8	Phần mềm tái tạo ảnh đa mặt phẳng MPR và CPR (theo các mặt phẳng nghiêng, cong)	1 gói
9	Phần mềm tạo hình ảnh không gian 3D bề mặt (3D SSD)	1 gói
10	Chương trình tính toán thể tích (VC)	1 gói
11	Chương trình tạo hình và hiển thị 3D thể tích (VR)	1 gói
12	Chương trình thoại tự động (autovoice)	1 gói
13	In film tự động (autofilm)	1 gói
14	Chương trình tự động quét xoắn ốc - Spiral Auto Start (SAS)	1 gói
15	Phần mềm tối đa cường độ chiếu (MIP) để hiển thị mạch máu	1 gói
16	Phần mềm tối thiểu cường độ chiếu (MinIP)	1 gói
17	Phần mềm nội soi ảo (Virtual Endoscopy)	1 gói
18	Chương trình chiếu cường độ trung bình (AIP)	1 gói
19	Phần mềm CT mạch - CT Angiography (CTA)	1 gói
20	Phần mềm Phân tích mạch - Vessel Analysis	1 gói
21	Phần mềm CD viewer	1 gói

22	Phần mềm xóa xương – Bone remove	1 gói
23	Chương trình chụp nhi khoa – Pediatric protocols	1 gói
C. Các phụ kiện kèm theo		
1	Phantom hiệu chỉnh máy	1 bộ
2	Bộ phụ kiện định vị bệnh nhân	1 bộ
3	Bộ dụng cụ sửa chữa cơ bản	1 bộ
4	Tài liệu hướng dẫn sử dụng	1 bộ
5	Hệ thống đàm thoại nội bộ	1 hệ thống

II. THÔNG SỐ KỸ THUẬT THIẾT BỊ:

A. Phần cứng:

1. Khoang máy (Gantry) sử dụng vòng trượt điện thế thấp:

- Hoạt động theo kiểu vòng trượt điện áp thấp
- Có nút tắt khẩn cấp
- Có chế độ tạm dừng quét
- Độ mở giàn quét: Đường kính 700 mm
- Độ nghiêng giàn quét: $\pm 30^\circ$; bước nhảy 0.5°
- Trường quét lớn nhất: 45.6 cm
- Khoảng cách tiêu điểm tới trung tâm (ISO center) : 57cm
- Khoảng cách từ tiêu điểm tới đầu thu: 95 cm
- Đèn laser định vị: 3 đèn (2 đèn ngang 2 bên và 01 đèn dọc chỉ thị vị trí đồng tâm của mặt phẳng quét)
- Trên giàn quét hai bên hiển thị các thông số quét: kV, mA, thời gian quét, vị trí bàn, độ nghiêng giàn quét...
- Cho phép điều chỉnh nghiêng từ xa, từ bàn điều khiển của người sử dụng
- Tốc độ quay một vòng: 0,78 giây, 1.0 giây, 1.5 giây, 2.0 giây
- Thời gian quét xoắn ốc cực đại: 100 giây
- Kiểu quét: xoắn ốc (helical), quét trục (Axial), quét khảo sát

- Tự động thoại: Tập lệnh tiêu chuẩn giao tiếp với bệnh nhân: trước, trong và sau khi quét.
- Tự động thoại đa ngôn ngữ:

Bao gồm: English, French, Spanish, Italian, German, Chinese, Japanese, Hebrew, Arabic, Russian, Turkish, Georgian, Danish, Norwegian, Swedish, and Dutch. Và có thể ghi âm thoại theo nhu cầu người sử dụng

2. Bộ phát cao thế

- Loại cao tần, điều khiển bằng vi xử lý và hiển thị kỹ thuật số
- Các mức điện áp: 80kV, 100kV, 120kV, 140kV
- Dòng mA: 10mA – 233mA
- Công suất thực tối đa: 28kW (tương đương 50kW khi sử dụng công nghệ O-dose)

3. Bóng phát tia hai tiêu điểm làm mát bằng dầu:

- Dung lượng nhiệt của Anode: 4.0MHU
- Loại bóng: 2 tiêu điểm 0.4mm×0.7mm (tiêu điểm nhỏ) ; 0.6mm×1.3mm (tiêu điểm lớn)
- Điện áp của bóng (các mức): 80kV, 100kV, 120kV, 140kV
- Tốc độ tản nhiệt (tối đa) của bóng: 677KHU/phút
- Dòng bóng tối đa: 233mA

4. Hệ thống đầu thu– Detector:

- Kiểu detector: Công nghệ chất rắn siêu nhanh (GOS: Solid state – Gadolinium Oxysulfide)
- Thiết kế modul hóa
- Số dây đầu thu: 32 dây (là thiết kế mới nhất, trên nền tảng phần cứng máy chụp cắt lớp 64 lát 32 dây đầu thu thực)
- Số ảnh chụp/vòng quay: 16 ảnh/vòng quay
- Số phần tử detector: 608 phần tử/dây (tổng cộng $608 \times 32 = 19,456$)
- Độ rộng detector: 20mm
- Bề dày lát cắt mỏng nhất: 0.625mm
- Số lượng phép chiếu /vòng 0.78 giây/phần tử: 2320 ảnh
- Chế độ thu nhận xoắn ốc : 16 x 0.625mm ; 16 x 1.25mm ; 8 x 0.625mm ; 4 x 0.625mm ; 2 x 0.625mm
- Chế độ thu nhận tuần tự axial:
- Phần mềm tăng các tín hiệu tương thích, khuếch đại tín hiệu yếu, giảm nhiễu – Clear View

5. Giường bệnh nhân:

- Khoảng dịch chuyển dọc của giường : 1550mm
- Khoảng quét: 0 – 1450mm
- Tốc độ dịch chuyển dọc: 1mm/giây - 100mm/giây, độ chính xác: ± 0.25 mm
- Khoảng dịch chuyển lên xuống: 430 – 970mm, bước nhảy 1.0mm
- Tốc độ dịch chuyển lên xuống: 9 – 15mm/ giây
- Tải trọng tối đa: 205 kg
- Mặt bàn bằng sợi các - bon

6. Trạm điều khiển và xử lý ảnh

6.1 Trạm điều khiển và xử lý ảnh:

- Bộ xử lý: Quad Core Intel(R) Xeon(R)
- Tổng dung lượng đĩa cứng : 500GB
- Bộ nhớ RAM: 24 GB
- Màn hình màu LCD: 19 inc, với độ phân giải : 1280x1204
- Ma trận ảnh: 512 x 512, 768 x 768, 1204 x 1204
- Ma trận hiển thị: 1204 x 1204, kích thước điểm ảnh : 0.3mm
- Tốc độ tái tạo tối đa: Lên tới 12 ảnh/ giây
- Có ổ DVD- DICOM 3.0, lưu hình trên CD-DVD,
- Dung lượng lưu DVD: 4.7 GB DVD lưu được 15,000 ảnh
- Dung lượng lưu CD: 700 MB CD, lưu được 1200 ảnh
- Dung lượng lưu trữ hình ảnh của bộ nhớ: 960.000 ảnh không nén
- Có phần mềm xem ảnh DICOM, được ghi trên mỗi đĩa CD, tự động khởi động trên máy người xem

B. Các chương trình tính năng và phần mềm ứng dụng chính:

- Chương trình điều chỉnh điện áp tự động (AutokV) và điều chỉnh dòng bóng theo thời gian thực O-dose: Neusoft tập trung nhấn mạnh vào thiết kế tối ưu hóa dòng qua bóng, nâng cao nhận thức liều tia của hệ thống để giảm nguy cơ tích lũy bức xạ mà vẫn cho hình ảnh chất lượng vượt trội
- Chương trình tái tạo lập trong không gian ảnh: Thuật toán tái tạo lập dữ liệu thô chụp với liều tia thấp của Neusoft là một trong những công nghệ tiên tiến nhất hiện nay. Cho

phép chụp với liều tia thấp tới 30% liều tia thông thường (tức đã giảm đi 70% liều tia so với chụp thông thường), nhưng sau xử lý hình ảnh cho được rất rõ nét, bộc lộ nhiều chi tiết, đặc biệt là chụp phổi như hình ảnh chụp đủ liều

- Chương trình điều chỉnh giảm liều tia O-dose
- Chương trình chụp tự động với nồng độ thuốc cản quang - Bolus tracking: Cho phép đặt kế hoạch để theo dõi và tự động quét trong khi quá trình tiêm thuốc cản quang qua các thì
- Chương trình tùy chỉnh liều tia cho từng bộ phận và theo thể trạng bệnh nhân – Organ safe:

Là chương trình quét tùy chỉnh liều tia theo từng bộ phận , giúp tránh tiếp xúc bức xạ với một số cơ quan nhạy cảm như : tuyến giáp, tuyến sinh dục..... Đồng thời chương trình cũng điều chỉnh liều tia theo thể trạng bệnh nhân.

- Phần mềm tăng các tín hiệu tương thích, khuếch đại tín hiệu yếu, giảm nhiễu – Clear View là một trong những phần mềm tiên tiến hơn hẳn các phần mềm tương tự của các dòng CT cùng loại
- Chương trình thiết lập các thông số quét phù hợp
- Phần mềm tái tạo đa mặt phẳng MPR và CPR (theo các mặt phẳng nghiêng, cong)
- Phần mềm tạo hình ảnh không gian 3D bề mặt (3D SSD)
- Chương trình tính toán thể tích (Volume Calculation) : Đo thể tích của các mô phân đoạn dựa trên thuật toán đặc biệt cho vùng quan tâm (ROI), xử lý ảnh CT 3D, kết hợp nhiều ảnh Multiple VR, có chế độ làm nhẵn bề mặt, tạo cầu nối (trong trường hợp tắc nghẽn)...
- Chương trình tạo hình và hiển thị 3D thể tích (Volume Rendering 3D)
- Chương trình thoại tự động (autovoice): có thể đặt các lệnh thoại theo nhu cầu người sử dụng
- Chức năng In film tự động (autofilm): Cho phép in film khi thiết bị vẫn đang thao tác, xử lý các công việc khác. Cho phép người dùng thiết lập và lưu trữ các thông số in phim mong muốn, các kỹ thuật viên cũng có thể in ngay sau mỗi hình ảnh thu được và in tự động ảnh quét của một bệnh nhân tại ba cửa sổ khác nhau...
- Chương trình tự động quét xoắn ốc - Spiral Auto Start (SAS)

- Phần mềm tối đa cường độ chiếu - MIP (Maximum Intensity Projection) để hiển thị mạch máu và các chi tiết nhỏ
- Phần mềm tối thiểu cường độ chiếu - (Minimum Intensity Projection)
- Phần mềm nội soi ảo (Virtual Endoscopy): Cho phép hiển thị, quan sát, khảo sát, chẩn đoán bên trong lòng các cơ quan dạng ống như đường khí quản, lòng mạch...
- Chương trình chiếu cường độ trung bình (AIP)
- Phần mềm CT mạch - CT Angiography (CTA)
- Phần mềm phân tích mạch - Vessel Analysis: cho phép kéo thẳng phần mạch, đo đặc, khảo sát sơ vữa, mảng bám, hỗ trợ lập kế hoạch đặt stent...
- Phần mềm ứng dụng Phân đoạn mô (Tissue Segmentation): cho phép hiển thị mặt cắt mô để dễ dàng cho quá trình chẩn đoán mà không cần can thiệp thêm.
- Phần mềm hiển thị liều tia, kiểm tra và báo cáo liều tia cho bệnh nhân - CTDIvol và DLP (Dose Length Product) đảm bảo liều quét không vượt quá các giá trị đặt trước. Sau khi quét ứng dụng cho báo cáo với DICOM phù hợp theo tiêu chuẩn kiểm tra liều tiêu chuẩn NEMA X25
- Phần mềm CD viewer: cho phép tự động xem các file lưu trữ hình ảnh DICOM trên đĩa CD, DVD.
- Phần mềm xóa xương – Bone remove: chỉ với một click chuột, phần mềm cho phép bộc lộ hết phần mạch, giúp hỗ trợ chẩn đoán chính xác cho các bác sĩ trong các ca tắc mạch, hẹp mạch, phình mạch...
- Chương trình chụp nhi khoa – Pediatric protocols: Từ thông tin tuổi, cân nặng của trẻ hệ thống tự động thiết lập chương trình quét với liều tia thấp tối ưu.
- Chương trình Cine display: cho phép xem chuỗi ảnh như một bộ phim để phát huy hiệu quả chẩn đoán của các y bác sĩ.
- Chương trình phát tia 240° : Ngoài phát tia 360° với thời gian lựa chọn: 0.78 giây, 1 giây, 1.5 giây, 2 giây. Thiết bị cho phép phát tia 240° với thời gian : 0.52 giây, 0.67 giây, 1 giây, 1.33 giây để tránh tối đa tiếp xúc bức xạ với người vận hành trong quá trình can thiệp, làm sinh thiết hoặc có sự có mặt của người nhà bệnh nhân...
- Phần mềm dịch vụ kỹ thuật từ xa (Service Software):

Là phần mềm hỗ trợ thiết bị kết nối với trung tâm dịch vụ kỹ thuật của Neusoft, giúp kỹ sư Neusoft có thể chẩn đoán lỗi với phần cứng và chẩn đoán lỗi, sửa chữa và cải thiện nâng cấp từ xa với phần mềm.

C. Các phụ kiện đi kèm :

- Phantom hiệu chỉnh máy: theo máy
- Bộ phụ kiện định vị bệnh nhân theo máy gồm: Giá đỡ đầu, đệm gối đầu, đệm gối, đai cố định 1, đai cố định 2, đai cố định 3, đai cố định 4.
- Bộ dụng cụ sửa chữa cơ bản: theo máy
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng: theo máy
- Bộ dụng cụ di chuyển giá máy: theo máy
- Bộ dụng cụ di chuyển giường bệnh: theo máy
- Hệ thống đàm thoại nội bộ: theo máy

D. Các yêu cầu đáp ứng khác:

- Thời gian bảo hành hệ thống chụp cắt lớp Neuviz 16 Classic ngoài bóng phát tia: 12 tháng.
- Phụ tùng thay thế, vật tư tiêu hao: Cam kết cung cấp phụ tùng thay thế 10 năm
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng: Cam kết đào tạo, hướng dẫn sử dụng chính hãng cho bác sĩ, KTV của bệnh viện.
- Thời gian giao hàng, lắp đặt, bàn giao và hướng dẫn sử dụng tại bệnh viện: chậm nhất 60 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực

E. Môi trường làm việc của hệ thống:

- Nguồn điện: 50 KVA
- Điện áp: 3 pha; $380 \pm 10\%$
- Sai số giữa 3-phase: $\leq 5\%$
- Tần số: $50\text{Hz}/60\text{Hz} \pm 1\text{Hz}$
- Tiếp địa: $\leq 4\Omega$ với dây tiếp địa độc lập hoặc $\leq 1\Omega$ với dây tiếp địa chung
- Nhiệt độ phòng chụp: $18^{\circ}\text{C} \sim 24^{\circ}\text{C}$ thay đổi nhiệt độ $\leq 5^{\circ}\text{C}/\text{giờ}$
- Độ ẩm phòng chụp: $30\% \sim 60\%$ (Không ngưng tụ)
- Nhiệt độ phòng điều khiển: $18^{\circ}\text{C} \sim 28^{\circ}\text{C}$ thay đổi nhiệt độ $\leq 5^{\circ}\text{C}/\text{giờ}$

- Độ ẩm phòng điều khiển: $20\% \sim 80\%$ (Không ngưng tụ)
- Áp suất không khí: $70\text{kPa} \sim 106\text{kPa}$
- Nhiệt độ khi vận chuyển và lưu kho: $-30^{\circ}\text{C} \sim +55^{\circ}\text{C}$
- Độ ẩm khi vận chuyển và lưu kho: $10\% \sim 90\%$ (Không ngưng tụ)